TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2023/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Xuân C, sinh năm 1977 và chị Đồng Thị Thu, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: tổ 10, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân C và chị Đồng Thị Thu tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đến nay, cả hai anh chị đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án công nhận.

Về con chung: Anh C và chị Thu có 02 con chung là cháu Đỗ Xuân P, sinh ngày 31/8/2006 và Đỗ Thu T, sinh ngày 16/7/2013. Anh, chị thống nhất: chị T trực tiếp nuôi cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh C cấp

dưỡng mỗi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh Đỗ Xuân C và chị Đồng Thị Thu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân C và chị Đồng Thị Thu thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C, chị T thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi cả hai con chung Đỗ Xuân P, sinh ngày 31/8/2006 và Đỗ Thu T, sinh ngày 16/7/2013 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh C cấp dưỡng mỗi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Xuân C và chị Đồng Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Xuân C và chị Đồng Thị T thống nhất anh C nộp toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0002232 ngày 25/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu